

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC TRỰC TUYẾN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH MỚI

Nguyễn Lê Vương Ngọc

Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến, Việt Nam

Email: ngocnlv@vhu.edu.vn

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/9/2024; Ngày duyệt đăng: 19/9/2024

## Tóm tắt

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, dạy học trực tuyến đang trở thành xu hướng tất yếu của giáo dục thời đại 4.0 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người học và yêu cầu đa dạng hoá hình thức giảng dạy của các cơ sở đào tạo trong bối cảnh mới. Mọi cách tiếp cận sáng tạo đều đi kèm với những nỗ lực; và đối với những lợi ích của việc giảng dạy online, rõ ràng có thể là một lựa chọn tuyệt vời để đa dạng hóa hình thức giáo dục. Do đó, khi lên kế hoạch cho một khóa học trực tuyến, các nhà giáo dục có thể xem xét toàn diện của quá trình tổ chức dạy học; trong đó vai trò của người thầy là rất quan trọng. Để phát huy được hết những ưu điểm mà hình thức dạy học này mang lại thì năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cần phải có những cách thức triển khai linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp thực tế nhằm đạt được mục tiêu giảng dạy đã đặt ra. Nghiên cứu này, chúng tôi trình bày vai trò của công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học trực tuyến; đánh giá thực tiễn và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến tại các trường đại học.

**Từ khóa:** Công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến, hoạt động học, phát triển năng lực.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1325>

Trích dẫn: Nguyễn, L. V. N. (2024). Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học trực tuyến ở các trường đại học trong bối cảnh mới. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 323-320. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1325>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY  
IN ONLINE TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES  
AT UNIVERSITIES IN THE NEW CONTEXT**

**Nguyen Le Vuong Ngoc**

*Faculty of Economics and Management, Van Hien University, Vietnam*

*Email: ngocnlv@vhu.edu.vn*

**Article history**

*Received: 05/8/2024; Received in revised form: 05/9/2024; Accepted: 19/9/2024*

**Abstract**

*With the strong development of technology, online teaching is becoming an inevitable trend of education in the 4.0 era to meet learner needs and requirements of diverse teaching and training forms in the new context. Every creative approach comes with efforts. The benefits of online teaching can be deployed as a creative approach. Therefore, when planning an online course, educators can consider the comprehensiveness of the teaching organization process, in which the teacher role is very important. To gain optimal benefits that this form of teaching brings, the ability to apply information technology in teaching needs to be flexible and practical to achieve the set goals. This study discusses the role of information technology in online teaching activities, evaluate practice and propose measures to improve the effectiveness of information technology application in online teaching at universities.*

**Keywords:** *Capacity development, information technology, learning activities, teaching online.*

## 1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, dạy học trực tuyến (E-learning) sẽ giúp hỗ trợ sinh viên (SV) có thể chủ động trong việc lập kế hoạch học tập mọi lúc, mọi nơi; đồng thời, giúp giảng viên (GV) cập nhật nội dung dạy học thường xuyên và có thể theo dõi được mức độ tiếp thu kiến thức của SV thông qua hệ thống đánh giá tự động; cung cấp các công cụ hỗ trợ công tác quản lý học tập một cách dễ dàng. Dạy học trực tuyến được hiểu là tiến trình dạy học hiệu quả được tạo ra bởi sự phối hợp, kết nối nội dung dạy học với hỗ trợ và dịch vụ được số hóa (Mason & Rennie, 2006).

Thách thức của dạy học trực tuyến phần lớn phụ thuộc nhiều vào các GV. Các vấn đề mà SV trực tuyến phải đối mặt bao gồm yêu cầu học tập tự định hướng và tự kỷ luật có thể ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của người học trực tuyến, vấn đề chất lượng trong học tập trực tuyến đã được đặt ra và thực tế học trực tuyến vẫn còn nhiều bất cập. Các vấn đề mà một GV dạy trực tuyến phải đối mặt bao gồm chất lượng giảng dạy khóa học, trả lời email của SV, làm quen với các công cụ và cơ sở hạ tầng trực tuyến. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học trực tuyến là một hướng đi thiết thực cho việc đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là trong môi trường giảng dạy đại học. Ở đó, hoạt động dạy và học được tương tác thông qua máy tính, màn chiếu cùng mạng Internet đem đến cho người học tiếp nhận nhiều kiến thức trong một đơn vị thời gian. Chìa khóa để thực hiện thành công việc dạy và học trực tuyến phải tính đến các đặc điểm của SV và vai trò của GV. Bài viết này, bàn về vai trò của CNTT trong hoạt động dạy học trực tuyến; đánh giá thực tiễn và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến tại các trường đại học trong bối cảnh hiện nay.

## 2. Nội dung

### 2.1. Các khái niệm về dạy và học trực tuyến

#### 2.1.1. Dạy học trực tuyến

Dạy học trực tuyến mang đến những cơ hội thú vị để mở rộng môi trường học tập cho SV. Dạy học trực tuyến có nhiều điểm giống với dạy học trực tiếp, nhưng cần có một số kỹ năng và yêu cầu riêng. Cả hai cách tiếp cận đều giống nhau về nội dung, ngoại trừ tốc độ và truyền tải. Thay vì phát triển các khóa học từ đầu, các GV chỉ cần sử dụng phần mềm là các hệ thống quản lý khóa học để chuẩn bị và cung cấp các khóa học của mình. Để việc giảng dạy trực tuyến thành công, GV nên tuân theo các nguyên tắc: (1) Khuyến khích sự tham gia và hợp tác của SV; (2) Khuyến khích học tập tích cực và đưa ra phản hồi nhanh chóng; (3) Tôn trọng các tài năng và cách học đa dạng; (4) Tránh quá tải thông tin; và (5) Khuyến khích tương tác xã hội và các hoạt động thực hành (Hò, 2021).

Trong mô hình dạy học truyền thống, GV là nguồn kiến thức, việc học của SV dựa trên các tài liệu một chiều được kết nối trực tiếp với nội dung và kỹ năng của chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, tài nguyên tri thức ngày nay rất phong phú về mặt kỹ thuật số, tương tác và trực quan; hoàn toàn trái ngược với văn bản mô tả và chủ đề khá dài dòng trước kia. Do đó, khi chuyển đổi từ phương pháp dạy và học truyền thống sang phương pháp kỹ thuật số, GV cần lập kế hoạch, chuẩn bị kỹ lưỡng môi trường học tập; đồng thời, cần nhận thức sâu sắc rằng, việc lập kế hoạch giảng dạy tốt sẽ giúp cung cấp môi trường học tập cho phép SV tối ưu hóa tiềm năng thành công của họ.

#### 2.1.2. Học trực tuyến

Hiện nay, có rất nhiều cách hiểu về E-learning. Horton (2011) cho rằng, “E-learning” là sử dụng các công nghệ Web và Internet trong học tập. Từ đó, “E-learning” tạo ra việc học tập hay đào tạo được chuẩn bị, truyền tải hoặc quản lý sử dụng nhiều công cụ của công nghệ thông tin, truyền thông khác nhau và được thực hiện ở mức cục bộ hay toàn cục.

Theo một cách hiểu khác, E-learning là một kiểu dạy học trong đó người dạy và người học có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức như: E-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video,...; các nội dung học tập có thể được phân phát qua các công cụ điện tử hiện đại như máy tính, mạng vệ tinh, mạng Internet, Intranet, các website, hoặc có thể thu được từ đĩa CD, băng video, audio. (Nguyễn, 2020, tr. 49).

Như vậy, hiểu theo nghĩa tổng quát, E-learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên CNTT và truyền thông, đặc biệt là CNTT. Quá trình học tập trực tuyến liên quan đến thính giác, thị giác và các giác quan xúc giác. Nó được cung cấp qua Internet, sử dụng các tài liệu và hoạt động dựa trên Web. Người học cần phải hiểu biết về CNTT để sử dụng các công cụ công nghệ; đặc biệt, SV thời đại kỹ thuật số cần có kỹ năng độc lập, kỷ luật công nghệ cao hơn và hiểu biết về công nghệ nhiều hơn để thích hợp với môi trường học trực tuyến. Cho dù được cung cấp trong khuôn viên trường hay được cung cấp trực tuyến, mỗi khóa học phải đáp ứng cùng một tiêu chí khắt khe và các tiêu chuẩn học thuật nghiêm ngặt. Đồng thời, SV được yêu cầu có quyền truy cập vào hệ thống máy tính có kết nối Internet tốc độ cao, SV cũng có thể mong đợi các dịch vụ hỗ trợ học tập điện tử như đăng ký, hỗ trợ tài chính, thư viện, dạy kèm và tư vấn.

## 2.2. Vai trò của công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học trực tuyến

Giáo dục 4.0 chú trọng đến khả năng sáng tạo và năng lực kiến thiết, người học được giáo dục kiến thức và kỹ năng liên ngành, nhất là các kỹ năng quản trị và kỹ năng điều khiển máy móc; đồng thời, giáo dục được phát triển như một hệ sinh thái, nơi mà mọi yếu tố được liên kết với nhau thông qua không gian mạng và điện toán đám mây. Quan hệ dạy và học được mở rộng không chỉ giữa người dạy với người học mà còn là người học với người học, và người học với mọi người xung quanh và cùng với nguồn kiến thức mở trên mạng Internet.

Theo đó: (1) Người dạy là người kết nối; giúp người học có khả năng hiểu ý nghĩa của thông tin, kết hợp thông tin thành một bức tranh rộng lớn về thế giới, hướng tới phát triển cá nhân một cách tổng thể; nghĩa là, hướng tới giúp mỗi người phát triển tối đa các trí thông minh tiềm ẩn của mình. Đồng thời, người dạy dựa trên nhu cầu học hỏi của người học để gợi mở và định hướng nhiều hơn là truyền đạt kiến thức; phương pháp giảng dạy của người thầy phải mang tính hệ thống, liên kết đa ngành, đa lĩnh vực, qua đó rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời; (2) Tự học là yêu cầu bắt buộc, người học phải tăng tính chủ động, khả năng tự định hướng các kiến thức mình cần và xây dựng lộ trình học tập riêng theo đòi hỏi của từng cá nhân; không giới hạn thời gian, không gian học tập, người học có thể học mọi lúc, mọi nơi qua không gian mạng internet. Do đó, người học cần phải có kỹ năng học tập suốt đời, không ngừng cập nhật kiến thức và tri thức để theo kịp các đòi hỏi công việc liên tục thay đổi trong xã hội; và (3) Lớp học ở mọi nơi, mọi lúc; thay cho trường lớp mang tính cơ học với giảng đường, thư viện và thời khóa biểu cố định, các lớp học trực tuyến đang phát triển và trở thành làn sóng giáo dục mới. Tài liệu học tập, sách tham khảo đều lưu trữ trên mạng thông qua các thiết bị kết nối internet như điện thoại thông minh, máy tính xách tay... người học trên toàn thế giới có thể tham gia vào các lớp học ảo bất cứ lúc nào (Hoàng, 2021).

Như vậy, trong bối cảnh mới, dạy học trực tuyến được coi là một hình thức giáo dục từ xa hay học tập dựa trên web, học tập điện tử và học tập kỹ thuật số. Do đó, việc cung cấp qua Internet, sử dụng các tài liệu và hoạt động dựa trên web, đòi hỏi người dạy và người học cần phải hiểu biết về CNTT để sử dụng các công cụ công nghệ; thời đại kỹ thuật số rất độc lập, kỷ luật công nghệ cao hơn và hiểu biết về công nghệ nhiều hơn, rất thích hợp với môi trường dạy học trực tuyến. Cho dù được cung cấp trong khuôn viên trường hay được cung cấp trực tuyến, mỗi khóa học phải đáp ứng cùng một tiêu chí khắt khe và các tiêu chuẩn học thuật nghiêm ngặt; đồng thời, người học cũng mong đợi các dịch vụ hỗ trợ về CNTT, thư viện và tư vấn.

### 2.3. Thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến ở các trường đại học

Ngành giáo dục và đào tạo đã xác định ứng dụng CNTT là một trong các nhóm nhiệm vụ trọng tâm triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục, hỗ trợ đổi mới dạy - học, nghiên cứu khoa học triển khai trong toàn ngành (Thủ tướng Chính phủ, 2017). Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện, hoàn thiện hành lang pháp lý (Quy định ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng; Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học; Quy định quản lý, vận hành sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành, mô hình ứng dụng CNTT trường phổ thông, chuẩn dữ liệu kết nối; hướng dẫn nhiệm vụ CNTT cho khối đại học hàng năm).

Các trường đại học đã tích cực triển khai, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, bước đầu đã xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục và đào tạo phục vụ thông tin quản lý giáo dục. Trong đó, thực hiện chủ trương tăng cường xã hội hóa, hợp tác với các doanh nghiệp lớn triển khai ứng dụng CNTT, năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), qua đó Viettel hỗ trợ ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hạ tầng kết nối Internet trường học, xây dựng kho học liệu số dùng chung toàn ngành, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo và triển khai các ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. (Bá Hải, 2018).

Đến nay, toàn ngành đã triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử... Trong việc đổi mới phương pháp dạy và học, vai trò của CNTT đã thể hiện ngày một rõ nét với việc triển khai các giải pháp về lớp học điện tử, lớp học thông minh, xây dựng kho học liệu số, thư viện điện tử, sách giáo khoa điện tử, kho bài giảng e-learning dùng chung... (Trần, 2021). Bên cạnh đó, với chiến lược phát triển lấy SV làm trọng tâm, hiện nay một số trường đại học đã xây dựng chính sách đầu tư để phát triển các trung tâm thông tin tư liệu chuyên nghiên cứu và phát triển chương trình ứng dụng CNTT hiện đại vào công tác quản lý, đặc biệt là giảng dạy, thực hành cho SV; đồng thời, thực hiện các hoạt động nghiên cứu chuyên giao công nghệ phần mềm...(Vương, 2022).

Theo các chuyên gia giáo dục, để đáp ứng được nhu cầu đổi mới và phát triển giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng trong giai đoạn hiện nay thì ứng dụng CNTT là một xu thế tất yếu. Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học trực tuyến ở các trường đại học nói chung và tại các khoa, viện, trung tâm của trường nói riêng được xem như một phương tiện hữu ích và hiệu quả, nhằm tăng cường nội lực, tính chủ động của các đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Cụ thể: (1) *Phát huy tính sáng tạo của người dạy*, để có những bài giảng điện tử tốt người dạy phải hết sức sáng tạo khi thiết kế bài giảng; thông qua các phần mềm người dạy phải suy nghĩ tạo ra các tình huống có vấn đề, các hình thức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của người học; (2) *Tăng hiệu quả giảng dạy và đào sâu chuyên môn*, người dạy dễ dàng sử dụng nhiều phương pháp dạy học trong một tiết dạy; đồng thời, có cơ hội tham khảo thêm tài liệu, ý tưởng sư phạm mới; (3) *Tăng khả năng sử dụng ngoại ngữ*, khi sử dụng Internet, ngoài việc đọc các bài báo và tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, người dạy và người học còn phải thường xuyên xử lý thông tin bằng tiếng Anh; qua đó, trình độ tiếng Anh của người thầy và trò sẽ được nâng lên đáng kể; (4) *Bài giảng được cập nhật thường xuyên*, các ghi chú trong các slide hay phần mềm hỗ trợ của bảng điện tử thông minh sẽ giúp người dạy lưu lại các ý tưởng sư phạm trong từng mục, cập nhật các tri thức hiện đại, để khi dạy lại nội dung đó năm sau đạt hiệu quả hơn. Đồng thời, tạo ra cơ hội cho các nhà giáo có cơ hội thường xuyên trao đổi chuyên môn với nhau; (5) *Có sự trao đổi kịp thời và thường xuyên giữa người dạy và người học*, khi người học gặp phải một trở ngại trong chuyên môn, môi trường CNTT sẽ giúp người dạy định hướng kịp thời nhằm hỗ trợ người học vượt qua và nắm lĩnh tri thức. Đồng thời, góp phần giúp

người dạy đánh giá người học được kịp thời, chính xác hơn; theo đó, với các bài thi trắc nghiệm thực hiện trực tiếp trên máy tính, hay với bảng điện tử thông minh mà kết quả đã được phân mềm xử lý, sẽ có tác dụng giúp người dạy đánh giá kết quả học tập của người học nhanh chóng và khách quan. (Nguyễn, 2012).

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, vẫn còn những hạn chế trong ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học trực tuyến ở các trường đại học. Bên cạnh đó, việc ứng dụng CNTT chỉ thực sự có hiệu quả khi cơ sở vật chất hạ tầng của các trường đại học cũng được quan tâm phát triển song hành cùng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và sự hỗ trợ của cơ chế, chính sách cũng như các quy định cho ứng dụng CNTT. Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT (như máy tính, camera, máy in,...), đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường, GV, SV còn khó khăn - còn thiếu, lạc hậu, chưa đồng bộ, nhiều trường chưa đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số (cả về quản lý giáo dục và dạy - học). Đồng thời, khi đại dịch Covid-19 bùng phát, số lượng các khóa học trực tuyến tăng lên nhanh chóng; việc dạy và học trực tuyến đang trở nên phổ biến ngay cả trong tất cả các trường đại học. Nhiều thách thức đang đặt ra mà người dạy trực tuyến phải đối mặt bao gồm: chất lượng giảng dạy khóa học, trả lời email của người học, làm quen với các công cụ và cơ sở hạ tầng trực tuyến. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến quản lý điều hành chưa kịp thời.

## **2.4. Biện pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học trực tuyến ở trường đại học**

### *2.4.1. Đối với giảng viên*

Thách thức của dạy học trực tuyến phần lớn phụ thuộc vào các GV, Sun và Chen (2016) cho rằng, người GV hướng dẫn dạy học trực tuyến hiệu quả sẽ phụ thuộc vào: (1) Nội dung khóa học được thiết kế tốt, tương tác có động lực giữa người hướng dẫn và người học, người hướng dẫn được chuẩn bị tốt và được hỗ trợ đầy đủ; (2) Tạo ra ý thức về cộng đồng học tập trực tuyến; và (3) Sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ. Do vậy, khi chuyển đổi từ phương pháp dạy và học truyền thống sang dạy học trực tuyến, người GV cần lập kế hoạch, chuẩn bị kỹ lưỡng môi trường học tập. Việc lập kế hoạch giảng dạy tốt sẽ giúp cung cấp môi trường học tập cho phép người học tối ưu hóa tiềm năng thành công của người học.

Và để tăng thêm hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học trực tuyến, người dạy cần tuân theo các nguyên tắc: (1) Khuyến khích sự tham gia và sự hợp tác của người học; (2) Khuyến khích người học can thiệp tích cực với những phản hồi nhanh chóng; (3) Tôn trọng các tài năng và cách học đa dạng của người học; (4) Tránh quá tải thông tin; và (5) Cung cấp nhiều hoạt động thực hành cho người học. (Nguyễn, 2021).

Theo đó, các GV cần quan tâm: (1) *Thiết kế nội dung bài giảng linh hoạt*: Khi học trực tuyến, SV có thể học theo tốc độ của riêng mình. Do đó, thay vì bám vào các quy tắc cũ của trường học, các khóa học cần có các giáo án linh hoạt được sắp xếp theo nhu cầu cụ thể của SV, giúp SV không phải vật lộn với một chủ đề trong nhiều giờ mà thay vào đó, SV có thể tập trung vào những khái niệm khó; (2) *Thiết kế các trò chơi học tập*: là một hình thức dạy học phù hợp với tâm lý lứa tuổi của SV, tạo hứng thú học tập, giảm bớt sự căng thẳng trong giờ học mà vẫn đạt hiệu quả nhận thức, GV nên tăng cường sử dụng trò chơi học tập để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học cho SV; (3) *Tổ chức và phân bổ khối lượng kiến thức một cách hợp lý*: cần ưu tiên khi dạy học tránh lan man nội dung bên ngoài quá nhiều và không đủ thời gian đi sâu vào nội dung quan trọng; tinh giản các nội dung kiến thức trùng lặp, sắp xếp, kết hợp các bài học có nội dung liên quan thành một bài học/chủ đề đảm bảo các yêu cầu về nội dung cốt lõi của chương trình; (4) *Lưu trữ lại bài giảng để SV xem khi cần*: các bài giảng cũng cần được tổ chức một cách khoa học và dễ tìm kiếm; sử dụng các công cụ quản lý học liệu trực tuyến như Moodle, Google Classroom hay Blackboard có thể giúp việc tổ chức và lưu giữ các học liệu hiệu quả hơn.

#### 2.4.2. Đối với sinh viên

Việc đổi từ học truyền thống sang học trực tuyến là một thay đổi đáng kể. Do vậy, quyết tâm và cam kết của SV là yếu tố quyết định tới hiệu quả của quá trình học. Mỗi SV cần chủ động hình thành thói quen học tập hàng ngày, như: (1) Đọc trước tài liệu, học liệu của bài học (đã được cung cấp) trước mỗi buổi học trực tuyến; (2) Rèn luyện tính tự giác khi học trực tuyến, tránh bị phân tâm bởi các yếu tố khác (mạng xã hội, các trang web khác...); và (3) Áp dụng kết hợp nhiều phương pháp học tập.

Theo đó, SV cần quan tâm: (1) *Tăng cường vai trò của giao tiếp*: khai thác tiềm năng giao tiếp giữa GV và SV thông qua các kênh truyền thông xã hội, e-mail, nhóm trò chuyện của SV; và (2) *Hình thành các nhóm học tập*: hoạt động này cần có kế hoạch cụ thể, GV trở thành một huấn luyện viên và người cố vấn, sử dụng phần lớn thời gian giảng dạy để cung cấp hướng dẫn cho các nhóm thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, GV cần kịp thời cung cấp phản hồi cho SV qua tài liệu trực tuyến, giống như với tài liệu truyền thống.

#### 2.4.3. Đối với các cấp quản lý trường đại học

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho GV và SV về vai trò của ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học trực tuyến; Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên.

- Thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung phục vụ việc giảng dạy; Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) liên thông, chia sẻ học liệu với các cơ sở đào tạo đại học nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo trong giáo dục đại học. Triển khai hệ thống học tập trực tuyến tại các cơ sở đào tạo đại học; lựa chọn, sử dụng các bài giảng trực tuyến của nước ngoài phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT; thu hút nguồn lực tài chính phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT tại các trường đại học. Theo đó, ngoài các nguồn hỗ trợ của Nhà nước theo quy định, cần khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan để thực hiện nhiệm vụ.

### 3. Kết luận

Bài viết đã phân tích một số khái niệm cơ bản liên quan đến ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học trực tuyến ở trường ĐH, thực trạng kết quả đạt được và các tồn tại, nguyên nhân hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất các biện pháp: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các GV các cấp quản lý về ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học trực tuyến. Mỗi biện pháp đề xuất trên cần được tiếp tục nghiên cứu cụ thể, xây dựng kế hoạch lộ trình chi tiết, phân công tổ chức thực hiện hợp lý, đánh giá thử nghiệm đảm bảo hiệu quả khi triển khai phù hợp với thực tế đa dạng từng nơi và từng thời điểm hoàn cảnh khác nhau.

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, dạy học trực tuyến đang trở thành xu hướng tất yếu của giáo dục thời đại 4.0 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người học và yêu cầu đa dạng hoá hình thức giảng dạy của các trường đại học. Do đó, khi lên kế hoạch cho một khóa học trực tuyến, các nhà quản lý cần phát huy được hết những ưu điểm mà hình thức dạy học này mang lại thì bản thân những người tham gia trực tiếp (người dạy, người học), các cấp quản lý (cơ sở đào tạo) cần phải có những cách thức triển khai linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp thực tế nhằm đạt được mục tiêu đổi mới giáo dục hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

Bá Hải. (2018). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục. *Giáo dục và Thời đại*. Truy cập từ <https://eitsc.edu.vn/index.php/vi/news/tin-tuc-su-kien/day-manh-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-trong-nganh-giao-duc-21.html>.

- Ban chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Nghị quyết của Hội nghị Trung Ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.
- Hoàng, T. H. (2021). Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến ở trường đại học của nước ta trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 245(2), tháng 7/2021, 4-6.
- Horton, W. (2011). *E-learning by design*. John Wiley and Sons.
- Hồ, V. T. (2021). Nhận diện các thuận lợi và khó khăn khi tổ chức hoạt động bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến”*, Trường Đại học Đồng Tháp, tháng 5/2021.
- Mason, R., & Rennie, F. (2006). *Elearning: The Key Concepts*. Routledge. London: Routledge.
- Nguyễn, V. Đ. (2012). Ứng dụng công nghệ thông tin khai thác hiệu quả phòng học bộ môn trong quá trình dạy học ở Trường Đại học Đồng Tháp. *Tạp chí Giáo dục*, 277, 26-27.
- Nguyễn, T. T. (2021). Thúc đẩy sự hứng thú của sinh viên khi tham gia học tiếng Anh trực tuyến. *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Mở Hà Nội*, Số 67(5/2020), 48-55.
- Nguyễn, T. H. H. (2021). Nâng cao hiệu quả dạy và học trực tuyến tại các trường đại học. *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, 6, 26-30.
- Sun, A., & Chen, X. (2016). Online education and its effective practice: A research review. *Journal of Information Technology Education: Research*, 15, 157-190. <https://doi.org/10.28945/3502>.
- Stern J. (2020). *Introduction to Online Teaching and Learning*. Truy cập từ <http://www.wlac.edu/online/documents/otl.pdf>.
- Trần, M. T. (2021). *Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại các trường trung học cơ sở tỉnh Hải Dương hiện nay*. Luận án tiến sĩ, Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”*.
- Vương, T. N. Q. (2022). *Quản lý ứng dụng ICT trong dạy học khối ngành kỹ thuật ở các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay*. Luận án tiến sĩ, Quản lý giáo dục, Học viện Chính trị.